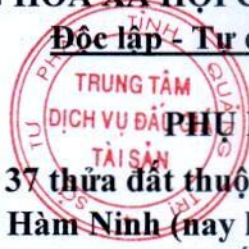


CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**PHỤ LỤC 03**

**Quyền sử dụng đất ở đối với 37 thửa đất thuộc Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư
Hàm Hòa tại xã Hàm Ninh (nay là xã Quảng Ninh, tỉnh Quảng Trị)**

(Kèm theo Thông báo công khai việc đấu giá tài sản ngày 03 tháng 10 năm 2025)

TT	Thửa đất số	Tờ BĐĐC số	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền mua hồ sơ mời TGĐG (đồng)	Ghi chú
1	62	1	320,0	736.000.000	140.000.000	100.000	
2	834	4	320,0	736.000.000	140.000.000	100.000	
3	837	4	240,0	552.000.000	110.000.000	100.000	
4	838	4	240,0	552.000.000	110.000.000	100.000	
5	839	4	320,0	736.000.000	140.000.000	100.000	
6	840	4	320,0	736.000.000	140.000.000	100.000	
7	844	4	320,0	736.000.000	140.000.000	100.000	
8	845	4	320,0	736.000.000	140.000.000	100.000	
9	846	4	240,0	552.000.000	110.000.000	100.000	
10	847	4	240,0	552.000.000	110.000.000	100.000	
11	848	4	240,0	552.000.000	110.000.000	100.000	
12	849	4	240,0	552.000.000	110.000.000	100.000	
13	850	4	320,0	736.000.000	140.000.000	100.000	
14	851	4	320,0	736.000.000	140.000.000	100.000	
15	852	4	307,5	885.600.000	140.000.000	100.000	02 mặt tiền
16	61	1	307,5	885.600.000	140.000.000	100.000	02 mặt tiền
17	841	4	307,5	885.600.000	140.000.000	100.000	02 mặt tiền
18	843	4	307,5	885.600.000	140.000.000	100.000	02 mặt tiền

19	854	4	307,5	885.600.000	140.000.000	100.000	02 mặt tiền
20	855	4	320,0	768.000.000	140.000.000	100.000	
21	856	4	320,0	768.000.000	140.000.000	100.000	
22	858	4	240,0	576.000.000	110.000.000	100.000	
23	862	4	320,0	768.000.000	140.000.000	100.000	
24	863	4	307,5	885.600.000	140.000.000	100.000	02 mặt tiền
25	874	4	384,0	921.600.000	140.000.000	100.000	
26	875	4	312,0	748.800.000	140.000.000	100.000	
27	880	4	395,5	1.139.040.000	200.000.000	200.000	02 mặt tiền
28	882	4	370,8	1.067.904.000	200.000.000	200.000	02 mặt tiền
29	883	4	384,0	921.600.000	140.000.000	100.000	
30	884	4	384,0	921.600.000	140.000.000	100.000	
31	885	4	288,0	691.200.000	110.000.000	100.000	
32	886	4	288,0	691.200.000	110.000.000	100.000	
33	887	4	288,0	691.200.000	110.000.000	100.000	
34	888	4	288,0	691.200.000	110.000.000	100.000	
35	889	4	384,0	921.600.000	140.000.000	100.000	
36	890	4	384,0	921.600.000	140.000.000	100.000	
37	895	4	370,8	1.067.904.000	200.000.000	200.000	02 mặt tiền
Tổng cộng: 37 thửa đất			11.566,1	28.790.048.000	5.030.000.000	4.000.000	

